

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẴM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA
Số: 264/TTMS-NVD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa
chọn nhà thầu thuộc danh mục ĐTTTQG
ĐPG Quý I/2021

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Y tế các Bộ/ngành;
- Các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Công ty được lựa chọn trúng thầu

Theo chế độ báo cáo, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) đã nhận được báo cáo tình hình thực hiện kết quả trúng thầu các thuốc thuộc Danh mục Đầu thầu tập trung cấp Quốc gia đến hết ngày 31/3/2021 của các Nhà thầu và các Sở Y tế, cơ sở y tế. Trung tâm đã tiến hành tổng hợp và phân tích tình hình thực hiện kết quả đầu thầu tập trung.

I. Tình hình thực hiện kết quả trúng thầu đầu thầu tập trung đến 31/3/2021:

1. Đối với gói thầu cung cấp 22 hoạt chất thuộc Danh mục ĐTTTQG theo Quyết định 2710/QĐ-BYT cho các cơ sở y tế năm 2019-2020: Đến hết Quý 1/2021 chỉ còn gói thầu Generic với kết quả như sau:

- Về kết quả thực hiện chung theo giá trị: 1.590.221 triệu đồng/2.960.127 triệu đồng, tiến hành được 7/8 Quý đạt tỉ lệ 54% (tương đương với 61,7% theo tiến độ).
- Về kết quả thực hiện theo hoạt chất: có 20/102 khoản mục có tỉ lệ thực hiện theo tiến độ từ 80-120%, 41/102 khoản mục có tỉ lệ thực hiện dưới 50% theo tiến độ.
- Về kết quả thực hiện của Sở Y tế, Bệnh viện trung ương:
 - + Có 24/63 Sở Y tế tỉnh/thành phố và 16/32 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu các gói thầu generic đến hết ngày 31/3/2021 dưới 43,75% tương đương với dưới 50% theo tiến độ.
 - + Danh sách các Sở Y tế tỉnh/thành phố và Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có giá trị phân bổ lớn (lớn hơn 6 tỷ), tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu dưới 50% theo tiến độ tại Bảng 1.

3. Các gói thầu cung cấp 05 thuốc thuộc Danh mục ĐTTTQG theo Thông tư 09/2016/TT-BYT cho các cơ sở y tế năm 2020-2021:

- Về kết quả thực hiện theo giá trị:
 - + Giá trị thực hiện gói Biệt dược gốc là 398.537 triệu đồng/1.122.176 triệu đồng, đạt 35,5% (tương đương với 56,8% theo tiến độ).
 - + Giá trị thực hiện các gói Generic là 424.422.826 triệu đồng/ 637.886.028 triệu đồng, đạt 67% (tương đương với 107% theo tiến độ).
- Về kết quả thực hiện theo hoạt chất: Có 01 khoản mục (Capecitabin 500mg, nhóm 1) có tỉ lệ thực hiện theo tiến độ vượt 120%; có 05/10 khoản mục có tỉ lệ thực hiện theo tiến độ từ 80-120% và 04/10 khoản mục còn lại có tỉ lệ thực hiện từ 59-70%.
- Về kết quả thực hiện của Sở Y tế, Bệnh viện trung ương:
 - + Đối với các gói thầu generic: Có 10/63 Sở Y tế tỉnh/thành phố và 03/32 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu các gói thầu generic đến hết ngày 31/3/2021 dưới 31,25% tương đương với dưới 50% theo tiến độ.
 - + Danh sách các Sở Y tế tỉnh/thành phố có giá trị phân bổ lớn (lớn hơn 1 tỷ), tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu dưới 50% theo tiến độ tại Bảng 2.

4. Các phụ lục gửi kèm theo dạng file excel để các Cơ sở y tế và Nhà thầu tra cứu thông tin cần thiết gồm:

- Phụ lục 1: Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện theo từng mặt hàng của từng cơ sở y tế các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia theo Quyết định số 2710/QĐ-BYT đến hết 31/3/2021.
- Phụ lục 2: Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện theo từng mặt hàng của từng cơ sở y tế các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia theo Thông tư 09/2016/TT-BYT đến hết 31/3/2021.

II. Tình hình cung ứng thuốc của các Nhà thầu:

- Danh sách 04 mặt hàng Nhà thầu báo cáo có số lượng tồn kho lớn hơn 06 tháng theo số lượng sử dụng trung bình nhưng cơ sở y tế không nhập hàng hoặc có tỉ lệ thực hiện rất thấp (Chi tiết tại Bảng 3)

III. Trung tâm MSTTQG đề nghị các Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở y tế và Nhà thầu một số nội dung như sau:

1. Đảm bảo thực hiện kết quả trúng thầu thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cân đối giữa các nhóm thuốc, đặc biệt có tỉ lệ thực hiện thấp và tồn kho lớn.
2. Các đơn vị có hoạt chất đã thực hiện trên 120% hoặc dưới 50% số lượng phân bổ theo tiến độ chủ động lập kế hoạch điều tiết và sử dụng thuốc đảm bảo cung ứng thuốc cho nhu cầu điều trị.
3. Trung tâm MSTTQG đã điều tiết mua tăng 30% tổng số lượng được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia của một số thuốc:

- Thuốc chứa hoạt chất Gemcitabin 1g và Gemcitabin 200mg của gói thầu số 4 và gói thầu số 7 (mã hiệu ĐTTT.generic.04.2018 và ĐTTT.generic.07.2018, Quyết định trúng thầu số 27/QĐ-TTMS và số 30/QĐ-TTMS ngày 23/4/2019, Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam);

- Thuốc chứa hoạt chất Pemetrexed 500mg của gói thầu số 2 (mã hiệu ĐTTT.generic.02.2018, Quyết định trúng thầu số 25/QĐ-TTMS ngày 23/4/2019, Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc).

Trong thời gian tới, Trung tâm MSTTQG sẽ không còn khả năng điều tiết các thuốc nói trên và đề nghị các cơ sở y tế thực hiện theo điểm c Khoản 1 Điều 18 Thông tư 15/2019/TT-BYT.

4. Trường hợp Nhà thầu không đảm bảo cung ứng thuốc gây ảnh hưởng đến điều trị, các cơ sở y tế báo cáo ngay về Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia. Trường hợp nhà thầu thực hiện gói thầu vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu, Trung tâm sẽ xử lý theo quy định tại Điều 117-Xử lý tình huống trong đấu thầu của Nghị định 63/2014-NĐ-CP và xem xét việc đánh giá khả năng cung ứng thuốc của Nhà thầu tại mục 13- Mặt hàng thuốc được cung ứng bởi nhà thầu có uy tín trong thực hiện hợp đồng của Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật tại Thông tư 15/2019/TT-BYT.

5. Các đơn vị chủ động rà soát số liệu, trường hợp có sai sót, báo cáo về Trung tâm để cập nhật số liệu chính xác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TT Điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC
QUỐC GIA
Nguyễn Trí Dũng

Bảng 1: Danh sách Sở Y tế tỉnh/thành phố và Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có giá trị phân bổ các thuốc generic lớn hơn 6 tỷ, tỉ lệ thực hiện thấp hơn 43,75% (tương đương với 50% theo tiến độ) đối với các gói thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế năm 2019-2020 thuộc Quyết định 2710/QĐ-BYT

TT	Đơn vị quản lý / BVTW	Giá trị phân bổ (VNĐ)	Giá trị thực hiện (VNĐ)	Tỉ lệ thực hiện đến 30/12/2020 (%)	Tỉ lệ tương đương theo tiến độ
KHU VỰC MIỀN BẮC					
1	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	33.213.475.000	7.884.240.780	24%	27%
2	SYT Thái Bình	6.846.670.676	1.767.941.740	26%	30%
3	SYT Bắc Giang	6.638.691.000	2.142.072.640	32%	37%
4	SYT Hà Nội	286.231.874.628	92.434.607.549	32%	37%
5	SYT Tuyên Quang	6.886.054.200	2.480.579.350	36%	41%
6	Bệnh viện Phổi Trung ương	6.759.579.400	2.499.834.195	37%	42%
7	SYT Sơn La	8.208.069.320	3.047.391.240	37%	42%
8	SYT Vĩnh Phúc	6.589.833.810	2.516.892.120	38%	44%
9	SYT Hải Phòng	20.580.952.794	8.366.827.914	41%	46%
10	Bệnh viện Bạch Mai	140.222.041.300	59.449.490.700	42%	48%
KHU VỰC MIỀN TRUNG					
1	SYT Bình Thuận	9.457.322.900	1.865.717.204	20%	23%
2	SYT Hà Tĩnh	6.565.649.000	1.621.171.580	25%	28%
3	SYT Gia Lai	6.091.034.030	1.674.452.666	27%	31%
4	BV Trường ĐHY - Dược Huế	7.220.579.376	2.461.460.668	34%	39%
5	SYT Thanh Hoá	42.475.389.326	15.485.960.678	36%	42%
6	Bệnh viện Trung ương Huế	34.297.314.890	13.153.186.028	38%	44%
KHU VỰC MIỀN NAM					
1	SYT Tây Ninh	13.695.214.000	4.168.814.238	30%	35%
2	Bệnh viện đại học Y dược TP HCM	30.151.324.588	10.454.835.859	35%	40%
3	SYT Bến Tre	16.605.397.368	5.946.189.754	36%	41%
4	SYT Bạc Liêu	21.912.717.734	8.120.913.928	37%	42%
5	SYT Long An	7.958.160.420	2.950.380.024	37%	42%
6	Bệnh viện Thống Nhất	22.188.714.517	9.197.829.034	41%	47%
7	SYT Cà Mau	6.417.453.100	2.717.544.526	42%	48%
8	SYT Cần Thơ	37.192.650.291	16.092.097.422	43%	49%

Bảng 2: Danh sách Sở Y tế tỉnh/thành phố có giá trị phân bổ các thuốc generic lớn hơn 1 tỷ, tỉ lệ thực hiện thấp hơn 31,25% (tương đương với 50% theo tiến độ) đối với các gói thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế năm 2019-2020 thuộc Thông tư 09/2016/TT-BYT

TT	Đơn vị quản lý / BVTW	Giá trị phân bổ (VNĐ)	Giá trị thực hiện (VNĐ)	Tỉ lệ thực hiện đến 30/12/2020 (%)	Tỉ lệ tương đương theo tiến độ
1	SYT Quảng Bình	1.022.779.520	250.218.400	24%	39%
2	SYT Đồng Nai	6.183.603.426	1.568.552.236	25%	41%
3	SYT Lạng Sơn	2.987.590.000	913.975.920	31%	49%
4	SYT Tuyên Quang	4.871.054.000	1.515.999.760	31%	50%

Bảng 3: Danh mục các thuốc có tỉ lệ thực hiện thấp, tồn kho lớn

T T	Tên thuốc	Đơn vị tính	Nhóm thuốc, gói thầu	Công ty trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Tổng số lượng thực hiện và tỉ lệ thực hiện đến 31/03/2021	Số lượng tồn cuối kỳ	Số lượng thực hiện trung bình/tháng	Số tháng tồn kho	CSYT DỰ TRÙ NHIỀU NHẤT
1	Adrim 50mg/25 ml (Doxorubicin 50mg)	Lọ	Nhóm 2, toàn quốc	Liên danh Codupha-An Thiên	10.213	2.865 (28,05%)	3.850	126	30	- Bệnh viện TW Huế - Viện Huyết học và Truyền máu TW - Bệnh viện Quân Y 354
2	Tacrocap 0,5mg (Tacrolimus 0,5mg)	Viên	Nhóm 3, toàn quốc	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cpc1 Hà Nội	53.512	3.540 (0%)	49.972	169	295	- Bệnh viện Bạch Mai - Bệnh viện 198 - Viện Huyết học và Truyền máu TW
3	Venutel-100 (Temozolomid 100mg)	Viên	Nhóm 3, toàn quốc	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành	7.069	1.410 (19,95%)	7.800	67	116	- Bệnh viện Quân Y 354 - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam - Bệnh viện ung bướu Cần Thơ
4	Vinorelbin Bidiphar (Vinorelbin 10mg)	Lọ	Nhóm 3, Toàn quốc	Công ty cổ phần Dược-Trang TBVT Bình Định	13.531	4,747 (35,08%)	4.027	226	17	- Bệnh viện Quân Y 354 - Bệnh viện đa khoa Cà Mau - Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa